

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tệp tin đính kèm:

BẢNG ĐÁNH GIÁ THEO PHƯƠNG PHÁP ĐẠT/KHÔNG ĐẠT:

1 Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị vật liệu xây dựng:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
1.1	Tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu:			
1.1.1	Nhà thầu phải cung cấp thông số kỹ thuật chính: (Theo các yêu cầu trong quy định trong Chương V - Yêu cầu kỹ thuật và Bảng đặc tính kỹ thuật của E-HSMT) đối với các mặt hàng sau: - Cầu dao chém ngang ngoài trời kèm phụ kiện đi kèm - Chồng sét van - Máy biến áp - Cầu chì tự rơi FC0 24kV-100A (dây chảy 15A), cách điện gốm - Tủ tụ bù 90kVAr - Tủ phân phối 600A 5 lộ ra 5x250A ngoài trời + phụ kiện đi kèm - Đầu cáp ngầm, Hộp nối cho cáp - Dây, cáp điện - Sứ cách điện đứng kèm ty sứ (linepost) - Cột điện Nhà thầu phải nêu rõ nhà sản xuất của các mặt hàng. Nhà thầu đề xuất 1 nhà cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật.	Phải có	Không áp dụng	Không có

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
1.1.2	- Nhà thầu tham dự thầu không tự sản xuất hoặc chế tạo hàng hóa thì nhà thầu phải cung cấp Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương đối với các loại mặt hàng sau đây: - Cầu dao chém ngang ngoài trời kèm phụ kiện đi kèm - Chống sét van - Máy biến áp - Cầu chì tự rơi FC0 24kV-100A (dây chảy 15A), cách điện gốm - Tủ tụ bù 90kVAr - Tủ phân phối 600A 5 lộ ra 5x250A ngoài trời + phụ kiện đi kèm - Đầu cáp ngầm, Hộp nối cho cáp - Dây, cáp điện - Sứ cách điện đứng kèm ty sứ (linepost) - Cột điện Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm tài liệu này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có tài liệu này. Việc nhà thầu không đính kèm tài liệu nêu trên không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. Nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá để được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình được tài liệu nêu trên trước khi ký hợp đồng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của những tài liệu, thông tin do mình cung cấp. Trường hợp nhà thầu không xuất trình được một trong các tài liệu nêu trên để ký hợp đồng thì mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.	Có cung cấp: Nhà thầu đính kèm tài liệu này trong E-HSDT hoặc xuất trình được tài liệu trước khi ký hợp đồng	Không áp dụng	Không cung cấp: Nhà thầu không đính kèm tài liệu này trong E-HSDT hoặc không xuất trình được tài liệu trước khi ký hợp đồng

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
1.1.3	- Cung cấp tài liệu để chứng minh Nhà sản xuất có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong việc sản xuất hàng hóa đối với các loại mặt hàng: - Cầu dao chém ngang ngoài trời kèm phụ kiện đi kèm - Chống sét van - Máy biến áp - Cầu chì tự rơi FC0 24kV-100A (dây chảy 15A), cách điện gồm - Tủ tụ bù 90kVAr - Tủ phân phối 600A 5 lộ ra 5x250A ngoài trời + phụ kiện đi kèm - Đầu cáp ngầm, Hộp nối cho cáp - Dây, cáp điện - Sứ cách điện đứng kèm ty sứ (linepost) - Cột điện (Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh số năm kinh nghiệm như: Hợp đồng hoặc giấy xác nhận của chủ đầu tư hoặc biên bản đóng điện nghiệm thu đưa vào vận hành, hoặc tài liệu tương đương).	Phải có	Không áp dụng	Không có
1.1.4	- Có xác nhận của khách hàng là chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành về việc hàng hóa sau đây đã được sử dụng thành công 02 công trình tối thiểu 02 năm đối với các mặt hàng: - Cầu dao chém ngang ngoài trời kèm phụ kiện đi kèm - Chống sét van - Máy biến áp - Cầu chì tự rơi FC0 24kV-100A (dây chảy 15A), cách điện gồm - Tủ tụ bù 90kVAr - Tủ phân phối 600A 5 lộ ra 5x250A ngoài trời + phụ kiện đi kèm - Đầu cáp ngầm, Hộp nối cho cáp - Dây, cáp điện - Sứ cách điện đứng kèm ty sứ (linepost) - Cột điện	Phải có	Không áp dụng	Không có

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
1.1.5	- Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 còn hiệu lực hoặc tương đương của nhà sản xuất đối với hàng hóa chính chào thầu: - Cầu dao chém ngang ngoài trời kèm phụ kiện đi kèm - Chống sét van - Máy biến áp - Cầu chì tự rơi FC0 24kV-100A (dây chảy 15A), cách điện gốm - Tủ tụ bù 90kVAr - Tủ phân phối 600A 5 lộ ra 5x250A ngoài trời + phụ kiện đi kèm - Đầu cáp ngầm, Hộp nối cho cáp - Dây, cáp điện - Sứ cách điện đứng kèm ty sứ (linepost) - Cột điện	Phải có	Không áp dụng	Không có
1.1.6	- Biên bản thí nghiệm mẫu (type test) theo quy định của TCVN, IEC hoặc tương đương quy định tại Chương V cho các mặt hàng dưới đây để chứng minh tính đáp ứng đầy đủ các thông số thể hiện trong hồ sơ thiết kế được duyệt: - Cầu dao chém ngang ngoài trời kèm phụ kiện đi kèm - Chống sét van - Máy biến áp - Cầu chì tự rơi FC0 24kV-100A (dây chảy 15A), cách điện gốm - Tủ tụ bù 90kVAr - Tủ phân phối 600A 5 lộ ra 5x250A ngoài trời + phụ kiện đi kèm - Đầu cáp ngầm, Hộp nối cho cáp - Dây, cáp điện - Sứ cách điện đứng kèm ty sứ (linepost)	Phải có	Không áp dụng	Không có
1.2	Đối với Cột điện ly tâm: - Cung cấp đầy đủ chứng chỉ ISO 9001 hoặc tài liệu tương đương của nhà sản xuất. - Có chứng nhận phù hợp tiêu	Phải có	Không áp dụng	Không có

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
	chuẩn Việt Nam. - Giấy xác nhận của 02 khách hàng là chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành về việc sử dụng hàng hóa thành công.			
	Đánh giá	Đạt tất cả các mục 1.1 (riêng mục 1.1.5,	Chấp nhận được mục 1.1.5	Không đạt ít nhất 1 trong 1 mục 1.1

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Hiểu biết về điều kiện tự nhiên, vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	Hiểu về điều kiện tự nhiên; vị trí của công trình; Biết về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, và có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù đất thi công...	Đạt
	Không am hiểu địa bàn, không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bằng thi công	Không đạt
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong HSDT của nhà thầu.	Đạt
	Không trình bày tổ chức công trường, hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Thi công: - Phần đường dây trên không: + Đào móng cột, đổ bê tông móng cột. + Lắp dựng cột. + Kéo rải dây dẫn.	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Trình bày và cam kết việc sử dụng công nghệ hotline thi công các nội dung công việc không phải thực hiện cắt điện trên lưới trong phạm vi dự án (nếu có).	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
+ Lắp đặt xà, sứ, tiếp địa, phụ kiện. + Thu hồi VTTB cũ. - Phân tuyến cáp ngầm (nếu có): + Đào rãnh cáp. + Kéo rải cáp ngầm. + Lắp đặt thiết bị, phụ kiện, hoàn thiện rãnh cáp. - Phân trạm biến áp (nếu có): + Lắp đặt máy biến áp; + Lắp đặt tủ điện hạ thế; + Đấu nối hoàn thiện.	- Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Không Trình bày và cam kết việc sử dụng công nghệ hotline thi công các nội dung công việc không phải thực hiện cắt điện trên lưới trong phạm vi dự án (nếu có).	Không đạt
2.4. Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các công trình cũ (nếu cần)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.5. Có cam kết hỗ trợ của nhà sản xuất hoặc đại lý chính thức về việc hỗ trợ kỹ thuật cho nhà thầu trong quá trình thi công nếu Xảy ra lỗi phần mềm SCADA tại Trung tâm điều khiển xa Phú Thọ trong phạm vi gói thầu (Nhà thầu có thể cung cấp cam kết trước khi ký hợp đồng nếu trúng thầu) (nếu có công việc liên quan SCADA)	Có cung cấp	Đạt
	Không cung cấp, không cam kết cấp trước khi ký hợp đồng nếu trúng thầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
3.1. Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt
	Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
3.2. Biện pháp thi công móng cột, lắp dựng cột, cách điện, phụ kiện, kéo dây...	Có nêu biện pháp thi công móng, lắp dựng cột, kéo dây đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	Đạt
	Không nêu biện pháp thi công các hạng mục công việc chính như thi công móng cột, lắp dựng cột, kéo dây lắp cách điện phụ kiện theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Các thiết bị, nhân sự phù hợp phương án thi công nhà thầu chào, phù hợp với yêu cầu tiến độ của dự án	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Bố trí nhân lực không phù hợp với tiến độ thi công	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.4. Tiến độ thi công trong thời gian mất điện khi thi công công trình đảm bảo chỉ số độ tin cậy SAIDI của lưới phân phối	Trên cơ sở số liệu SAIDI về thời gian mất điện trung bình của của lưới điện phân phối đã được đơn vị tư vấn tính toán trong hồ sơ của dự án (nếu có). Nhà thầu tính toán thời gian mất điện khi thi công công trình hoặc có cam kết (theo biểu mẫu) đảm bảo về thời gian mất điện trung bình khi thi công xây dựng công trình	Đạt
	Nhà thầu không tính toán thời gian mất điện khi thi công công trình hoặc không có cam	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	kết đảm bảo về thời gian mất điện trung bình khi thi công xây dựng công trình	
4.5 Hệ thống kiểm soát ra vào công trường và giám sát quá trình thi công	Nhà thầu có cam kết (theo biểu mẫu) trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường để kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường.	Đạt
	Nhà thầu không cam kết trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường.	Không đạt
4.6 Hệ thống CNTT phục vụ quản lý và phê duyệt tài liệu kỹ thuật:	Nhà thầu có cam kết (theo biểu mẫu) trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án.	Đạt
	Nhà thầu không cam kết trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
– Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. – Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, chống thấm, lắp đặt thiết bị....): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công. – Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra. – Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. – Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.	- Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm.	Đạt
	Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

7. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành công trình	Có cam kết bảo hành công trình 18 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng hoặc 24 tháng kể từ ngày đóng điện. Tùy theo điều kiện nào đến trước.	Đạt
	Không có cam kết bảo hành công trình 18 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng hoặc 24 tháng kể từ ngày đóng điện. Tùy theo điều kiện nào đến trước.	Không đạt
7.2. Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu hàng năm hoặc đột xuất được các chủ đầu tư trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) phê duyệt và đăng tải lên Hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của EVN https://dauthau.evn.com.vn (theo Quyết định số 61/QĐ-EVN ngày 27/01/2023 của EVN về việc ban hành quy định về công tác đánh giá chất lượng nhà thầu thực hiện hợp đồng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam)	Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh) không có hợp đồng tương tự trước đó bị đánh giá là “Không đạt” hoặc không có từ hai (02) hợp đồng tương tự trước đó trở lên bị đánh giá là “Cảnh báo”.	Đạt
	Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh) có hợp đồng tương tự trước đó bị đánh giá là “Không đạt” hoặc có từ hai (02) hợp đồng tương tự trước đó trở lên bị đánh giá là “Cảnh báo”.	Không đạt
7.3. Uy tín của nhà thầu trong quá trình thi công các công trình tương tự	Không có vi phạm dẫn đến phải đình chỉ thi công công trình hoặc chậm tiến độ công trình	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
trước đó thuộc EVN (trong các năm 2020,2021, 2022)	- Có vi phạm quy trình an toàn phải đình chỉ thi công công trình hoặc làm phải ra hạn hợp đồng do lỗi của nhà thầu, hoặc - Thiếu nhân sự thực hiện gói thầu (Nhà thầu huy động nhân sự đã cam kết cho công trình khác) dẫn đến chủ đầu tư có Biên bản đình chỉ thi công công trình hoặc phải ra hạn hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc - Nhà thầu bị chủ đầu tư đình chỉ thi công do lỗi của nhà thầu ≥ 2 lần trong một hợp đồng hoặc - Vì bất kỳ lý do nào khác mà chủ đầu tư phát hiện Nhà thầu không thực hiện theo đúng cam kết trong hồ sơ dự thầu dẫn đến bị đình chỉ thi công hoặc phải ra hạn hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc. - Có 01 hợp đồng chậm tiến độ hoàn thành mà chủ đầu tư không gia hạn hợp đồng (không phân biệt chủ đầu tư) hoặc - Nhà thầu bị chủ đầu tư thu hồi bảo lãnh dự thầu gói thầu xây lắp (không phân biệt chủ đầu tư).	Không đạt
Kết luận	Tiêu chí 7.1, 7.2, 7.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc Tiêu chí 7.1, 7.2, 7.3 được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát (1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7) đều được đánh giá là đạt. E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là đạt thì sẽ được tiếp tục xem xét về tài chính.

Trường hợp E-HSDT không đạt một trong các tiêu chí tổng quát (1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7) thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

CÁC BIỂU MẪU CAM KẾT

Biểu mẫu cam kết (mục 3.4)

BẢN CAM KẾT

Về việc thực hiện tiến độ thi công trong thời gian mất điện khi thi công công trình đảm bảo chỉ số độ tin cậy SAIDI của lưới phân phối,

Ngày: _____/_____/_____[Điền ngày tháng năm]

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu]

Chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu và cam kết thực hiện triển khai **đảm bảo về thời gian mất điện trung bình trong khi thi công xây dựng công trình** theo đúng quy định của đơn vị quản lý vận hành lưới điện.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Biểu mẫu cam kết (mục 3.5)

BẢN CAM KẾT

Về việc cam kết trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường để kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường.

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm]

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu]

Chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu và cam kết trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường để kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Biểu mẫu cam kết (mục 3.6)

BẢN CAM KẾT

Về việc cam kết trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án.

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm]

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu]

Chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu và cam kết trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án theo đúng quy định của E-HSMT và của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Biểu mẫu cam kết (mục 4.2)

BẢN CAM KẾT

Về việc thực hiện nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng (IMIS) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm]

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu]

Chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu và cam kết thực hiện triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng (IMIS) theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Biểu mẫu cam kết (mục 6.2 và 6.3)

BẢN CAM KẾT

Về việc cam kết bảo hành và cam kết không ràng buộc và hạn chế liên quan đến cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành.

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm]

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu]

Chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu. Chúng tôi cam về bảo hành công trình, cam kết không ràng buộc và hạn chế liên quan đến cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành như sau:

- Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.

- Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A.

- Trong thời gian bảo hành, khi có yêu cầu kiểm tra giải quyết sự cố, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ hiện trường nơi lắp đặt thiết bị vào công trình theo thông báo của bên A.

- Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.

- Các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong gói thầu này không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới cách dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Biểu mẫu thư xác nhận bổ sung khi được mời đối chiếu hồ sơ gốc

THƯ XÁC NHẬN⁽¹⁾

Về các tài liệu Biên bản thí nghiệm (Type test), Chứng chỉ ISO, Catalogue.

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm]

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Theo đề nghị của (đơn vị tham gia dự thầu) (được gọi là nhà thầu) tham gia dự thầu cho gói thầu (số TBMT)

Chúng tôi (tên đơn vị xác nhận) có địa chỉ tại, số điện thoại, email

Bằng văn bản này chúng tôi xác nhận rằng:

1. Tất cả các tài liệu sau:

- Biên bản thí nghiệm số ngày được phát hành bởi đơn vị thí nghiệm
- Biên bản thí nghiệm số ngày được phát hành bởi đơn vị thí nghiệm

.....
và các tài liệu kỹ thuật liên quan đến (Chứng chỉ ISO, Catalogue)

(có phụ lục danh sách các hồ sơ tài liệu kèm theo)

do chúng tôi cung cấp cho nhà thầu là bản sao, bản chụp từ bản gốc.

2. Chúng tôi sẵn sàng làm việc với Chủ đầu tư/Bên mời thầu để xác minh tài liệu nếu được đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư/Bên mời thầu yêu cầu.

Đại diện hợp pháp của đơn vị xác nhận

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Áp dụng cho nhà thầu được mời vào đối chiếu hồ sơ gốc trong trường hợp nhà thầu không cung cấp được bản sao có chứng thực hoặc bản gốc để đối chiếu với E-HSDT và hồ sơ làm rõ (nếu có) nhà thầu đã cam kết, kê khai trong E-HSDT.

Biểu mẫu cam kết bổ sung khi được mời đối chiếu hồ sơ gốc

BẢN CAM KẾT⁽¹⁾

Về các tài liệu Biên bản thí nghiệm (Type test), Chứng chỉ ISO, Catalogue.

Ngày: _____ *[Điền ngày tháng năm]*

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT của gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]*

Chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]*, đã nghiên cứu kỹ các nội dung thông tin của gói thầu. Bằng văn bản này chúng tôi cam rằng:

- Tất cả các tài liệu chúng tôi đã cam kết, kê khai trong E-HSDT là thống nhất và trung thực. Không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với tài liệu và toàn bộ các sản phẩm hàng hóa được chào thầu trong gói thầu này.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do chúng tôi đã chào thầu và sẽ cung cấp (nếu được trúng thầu).

- Các tài liệu (bản gốc, bản sao có chứng thực, bản chụp) được chúng tôi nộp cho Bên mời thầu, tổ chuyên gia để đối chiếu và lưu trữ phục vụ công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra.

- Chúng tôi sẵn sàng làm việc với Chủ đầu tư/Bên mời thầu/Tổ chuyên gia để xác minh tài liệu nếu được đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư/Bên mời thầu yêu cầu.

- Trường hợp Chủ đầu tư/Bên mời thầu/Tổ chuyên gia phát hiện chúng tôi đã cung cấp hồ sơ tài liệu không trung thực thì chúng tôi (Nhà thầu) sẽ bị coi là có hành vi gian lận theo quy định của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Áp dụng khi nhà thầu được mời vào đối chiếu hồ sơ gốc trong trường hợp nhà thầu không cung cấp được bản sao có chứng thực hoặc bản gốc để đối chiếu với E-HSMT và hồ sơ làm rõ (nếu có) của nhà thầu đã cam kết, kê khai trong E-HSMT.

Ghi chú:

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.